

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 47/2019/HS-PT
Ngày 16-4-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Thẩm phán:

Ông Lâm Văn Be;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn B (B) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn B(B), sinh năm 1992, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị L; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2018, chuyển sang tạm giam từ ngày 23/11/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16-11-2018, Nguyễn Văn B đón xe khách từ huyện T, tỉnh Tây Ninh xuống Thành phố Hồ Chí Minh gặp bạn tên V để chơi. Do V bạn

công việc không gặp được, B điện thoại cho tên K để rủ K uống cà phê. Trên điện thoại, K có nói với B cần bán một xe mô tô Honda Blade màu trắng, biển số 70L1-445.17; B và K đồng ý hẹn gặp tại một quán cà phê không có tên ở Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 21 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp B. B kiểm tra xe phát hiện ổ khóa xe khởi động bị lỏng, không khớp với chìa khóa xe; yên xe bị mở không đóng được; xe không có giấy tờ. B hỏi K về nguồn gốc xe thì K không nói xe ở đâu mà có, nhưng B vẫn mua với giá 7.000.000 đồng.

Sau khi mua xe, B điều khiển xe về huyện T, tỉnh Tây Ninh để sang Campuchia bán xe. Đến 03 giờ 45 phút ngày 17/11/2018, B điều khiển xe đến khu vực ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bị tổ tuần tra phòng chống tội phạm Công an huyện T và Đoàn Biên phòng C phát hiện B đang điều khiển xe trên đường ĐT 792, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra B thì B bỏ chạy, trong lúc chạy xe bị mất tay lái nên té xuống đường và bị quần chúng nhân dân cùng lực lượng tuần tra bắt giữ người cùng tang vật là xe mô tô Honda Blade màu trắng biển số 70L1-445.17 vào lúc 04 giờ 30 phút.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô Honda Blade màu trắng của chị Phan Thị Thùy D ngụ Thôn P, xã 2, huyện C, tỉnh Lâm Đồng bị mất trộm vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/11/2018 tại khu phố 2, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Qua xác minh, biển số xe 70L1-445.17 là xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha của anh Lê Văn Anh M, ngụ ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh là chủ sở hữu, hiện tại xe và biển số xe anh Minh vẫn đang sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số:

76/KL-HĐĐG ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe mô tô Honda Blade màu trắng, không biển số, số khung RLHJA 3608EY134645; số máy JA36E-0300403; có giá trị 15.550.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng: 01 (một) biển số xe 70L1-445.17 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng số hiệu CEO197, model: T1 701ua made in China Huawei Technologies; máy bị nứt mà hình tróc tấm dán cường lực, phía sau lưng máy bị cong biến dạng, máy không còn pin khởi động của bị cáo Nguyễn Văn B.

Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh, bị cáo Nguyễn Văn B không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tỉnh Tây Ninh, không kê biên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B(B) 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17-11-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn B(B) có đơn kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo B (B) thừa nhận hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: Do quen biết với tên K nhưng không rõ họ tên và địa chỉ. Ngày 16/11/2018, bị cáo có mua một xe mô tô Honda Blade màu trắng không có giấy tờ của tên K với số tiền 7.000.000 đồng với mục đích chuyển sang Campuchia bán kiếm lợi. Bị cáo biết nguồn gốc xe do trộm được tại tỉnh Bình Dương. Bị cáo đang trên đường điều khiển xe sang Campuchia thì bị bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Kết luận định giá tài sản kết luận xe mô tô Honda Blade màu trắng, có giá trị 15.555.000 đồng.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn B(B) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an chung tại địa phương; cần nghiêm trị.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, không nặng.

[5] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí:

Theo khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B(B)
3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.
4. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B (B) 09 (chín) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/11/2018.

5. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện T;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADSH. Tân Biên;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**Nguyễn Thanh Minh Châu**

